

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 04 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 21/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST - HS ngày 19/4/2018.

Bị cáo Tổng Văn K, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Văn Q và bà Tổng Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị Thao; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn Ng, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Hữu L, sinh năm 1994 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 06/12/2017, tại Đường tỉnh 293 thuộc thôn Kỳ Anh, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm

về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện N bắt quả tang Tống Văn K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Thị Nga. Tổ công tác đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng, xanh bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), tất cả được để trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong, ký hiệu “QT” do Nga tự giác lấy từ trong túi quần đằng sau bên phải đang mặc giao nộp cho cơ quan Công an, còn K tự giác lấy từ bên trong túi quần sau bên phải đang mặc giao nộp cho Cơ quan công an số tiền 250.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng một đầu để hở bên trong có 04 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi đều là chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Tất cả được để trong một phong bì thư dán kín niêm phong và được ký hiệu “QT1”; 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-891.94 xe cũ đã qua sử dụng, chứng kiến sự việc trên có anh Trịnh Hữu L và chị Nguyễn Thị B, tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về Công an xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang để lập biên bản.

Tại kết luận giám định số: 1886/KL-PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong các phong bì có ký hiệu “QT” và “QT1”, đã được niêm phong gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối L (trọng L) lần lượt là 0,102 gam và 0,289 gam.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Tống Văn K khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 15/KSĐT ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tống Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tống Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2017. Về hình phạt bổ sung, miễn phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối L 0,017 và 0,221 gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong các phong bì có ký hiệu “QT” và “QT1”;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Tống Văn K khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 06/12/2017, tại khu vực Đường tỉnh 293 thuộc thôn Kỳ Anh, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang, Tống Văn K có hành vi bán trái phép 0,102 gam ma túy Methamphetamine được số tiền 250.000 đồng cho Phan Thị Nga. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an còn thu giữ có 04 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi đều chứa chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,289 gam. K khai số ma túy này nhằm mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời. Như vậy xác định Tống Văn K có hành vi mua bán trái phép tổng số **0,391** gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo K xâm phạm tới chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, cần giảm phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt bằng mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy khối L 0,017 và 0,221 gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong các phong bì có ký hiệu “QT” và “QT1”; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ thu giữ khi bắt quả tang.

[5] Về những vấn đề khác:

Quá trình điều tra Tống Văn K khai nhận nguồn gốc số ma túy mà K có được là do K mua của một người không biết tên, địa chỉ cụ thể ở thành phố Bắc Ninh nên không có căn cứ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho K.

Đối với Phan Thị Nga sau khi bị bắt giữ đưa về cơ quan Công an làm việc, lợi dụng sơ hở Nga bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình nhưng không có đối tượng nào có họ tên như trên nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu sơn đen, biển kiểm soát 98B1-891.94 xe cũ đã qua sử dụng là chiếc xe mà K dùng để làm phương tiện đi bán ma túy, do trước đó K đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn H, với giá 7.000.000 đồng, sau đó anh H cho K thuê lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Sau khi tiến hành điều tra làm rõ, ngày 23/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tống Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Tống Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối L 0,017 và 0,221 gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong các phong bì có ký hiệu “QT” và “QT1”;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tống Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã H;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã H;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh